

Số: /SGDDĐT-QLCL
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công
nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học
2023-2024

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành GDĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 902/KH-SGDĐT ngày 20/4/2022 của Sở GDĐT về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 ngành Giáo dục.

3. Từng bước xây dựng Hệ sinh thái điện tử ngành GDĐT sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng của ngành và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử.

4. Xây dựng nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

5. Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học trong toàn ngành để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của các nhà trường khi vận hành sử dụng; nghiên cứu triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

6. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học; Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập LMS trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục; Xây dựng, duy trì và phát triển kho học liệu số đảm bảo chất lượng; hướng dẫn giáo viên tham khảo và sử dụng kho học liệu số của Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên internet; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

7. Triển khai và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo, ...

8. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục trong đó tập trung vào dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT trực tuyến; xét tuyển sinh cao đẳng, đại học; dịch vụ tuyển sinh đầu cấp; dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ.

9. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

11. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu trong toàn ngành

12. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT đến toàn thể công

chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện.

Tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo, ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và chuyển đổi số. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu, và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, phụ trách phần mềm tại các nhà trường trong việc tiếp cận, làm quen với công nghệ mới, các nội dung chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT

Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, chú trọng đến việc ổn định cán bộ phụ trách CNTT của đơn vị. Khuyến khích cán bộ, giáo viên các nhà trường trong việc tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo về công nghệ thông tin để nâng cao trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

3. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Mục tiêu 100% cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục kết nối Internet cáp quang tốc độ cao;

- Rà soát hệ thống máy tính tại các nhà trường để bảo trì, nâng cấp, sửa chữa, thay thế các máy tính đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng, bố trí phân bổ hợp lý số lượng để đảm bảo đáp ứng công tác dạy và học trong các nhà trường

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phủ sóng mạng Wifi trong cơ quan, đơn vị, trường học.

- Nghiên cứu triển khai thí điểm mô hình phòng học thông minh, trường học thông minh tại một số cơ sở giáo dục đáp ứng được yêu cầu.

- Duy trì, đầu tư bổ sung, tận dụng sử dụng hiệu quả các thiết bị hội nghị trực tuyến: Camera, hệ thống tăng âm, micro và máy tính kết nối Internet, máy chiếu, màn hình để sẵn sàng cho các cuộc họp, hội nghị, tập huấn trực tuyến của ngành.

- Nâng cấp hệ điều hành Windows XP, Windows 7 lên Windows 10, Windows 10 và cài đặt Microsoft Office 2010 trở lên cho các máy tính. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối Internet.

- Chủ động tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách

hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy - học trực tuyến.

4. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025, tập trung vào các nội dung:

- Xây dựng thống nhất hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành GDĐT từ Sở GDĐT đến phòng GDĐT và các nhà trường.

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành GDĐT; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, Email, ứng dụng trên thiết bị di động và Website giáo dục.

- Triển khai đồng bộ hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử tại 100% các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục trong tỉnh theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT, đáp ứng các tiêu chí về liên thông và quản lý dữ liệu, đồng bộ từ Sở GDĐT, các phòng GDĐT đến các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

- Tăng cường, đẩy mạnh việc sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

- Rà soát, xây dựng hệ thống dịch vụ công công trực tuyến tại phòng giáo dục và các cơ sở giáo dục trong tỉnh, trong đó tập trung phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt tại tất cả các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

- Duy trì và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục trong công tác báo cáo thống kê của ngành, giảm thiểu các biểu mẫu, nội dung số liệu báo cáo bằng giấy.

- Toàn ngành triển khai thống nhất hệ thống quản lý văn bản qua mạng từ Sở GDĐT đến các Phòng GDĐT và các nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, thực hiện ký số điện tử văn bản ban hành sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cấp); thực hiện 100% các văn bản chuyên môn nội bộ được truyền tải qua mạng Internet (trừ văn bản mật);

- Triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường phổ

thông theo định hướng và yêu cầu của Bộ GDĐT tại Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018;

- Tăng cường tổ chức và triển khai các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng, tận dụng tối đa các nền tảng miễn phí dành cho giáo dục như Google Meet, MS Teams...

Khai thác hiệu quả hệ thống Website giáo dục gồm:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>

+ Phân hệ về GDĐT trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://itrithuc.vn>

+ Kho học liệu số của Bộ GDĐT: <https://igiaoduc.vn>

+ Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT Điện Biên tại địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn>

Tổ chức khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GDĐT cung cấp dùng chung thống nhất toàn quốc gồm:

+ Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ: <http://pcgd.moet.gov.vn>;

+ Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non: <http://mamnon.eos.edu.vn>;

+ Phần cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục <http://csdl.moet.gov.vn>;

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin trong quá trình đăng tải tin bài, tài liệu trên các trang thông tin điện tử, Website các cơ sở giáo dục, quy định về không soạn thảo lưu trữ tài liệu mật trên máy tính có kết nối Internet.

5. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học

- Triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi như: Thiết kế bài giảng điện tử, Thiết kế thiết bị dạy học số...; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học

liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Website Bộ GDĐT, chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”.

- Xây dựng, triển khai các nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

- Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục. Sử dụng hiệu quả Thư viện đề kiểm tra cấp tiểu học và trung học (<http://dienbien.edu.vn/thuviendekiemtra/>).

- Thí điểm, khuyến khích triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức, phát động phong trào ứng dụng CNTT thiết thực và hiệu quả góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá; có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, thành tích trong phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học.

- Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

6. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý

Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ GDĐT, Sở GDĐT cung cấp và đơn vị tự triển khai;

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm

mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Kỹ năng ứng dụng các phần mềm dạy học trực tuyến và xử lý các tình huống.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa khắc phục hỏng hóc đơn giản của máy tính, thiết bị CNTT phục vụ dạy và học.

- Kỹ năng xử lý sự cố máy tính, hệ thống mạng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh bảo mật thông tin dữ liệu, phổ biến quán triệt rộng rãi trong cán bộ, giáo viên kiến thức, kỹ năng, quy định về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh thông tin trong quá trình sử dụng Internet và hoạt động của Website các nhà trường, mạng xã hội... Triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các cuộc tấn công mạng có chủ đích và bảo đảm an toàn cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Về công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

2. Về tổ chức, quản lý, triển khai

Ban hành quy chế, quy định về quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với hệ thống phần mềm triển khai tại đơn vị; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

Đối với phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo Phòng phụ trách và chuyên viên đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

Đối với cơ sở giáo dục: Phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

Các đơn vị xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thực hiện

Đề án 06 năm học 2023-2024 tại đơn vị, trong đó xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể để thực hiện.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về ứng dụng CNTT; về quản lý, sử dụng khai thác hạ tầng mạng, thiết bị CNTT; về khai thác, sử dụng hệ thống các phần mềm; về các nội dung chuyển đổi số...

Lưu ý: Để tránh việc đầu tư lãng phí, chòng chéo các phần mềm và hệ thống ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học và đảm bảo phù hợp với cấu trúc chính quyền điện tử của tỉnh, Sở GDĐT yêu cầu các Phòng GDĐT phải báo cáo Sở GDĐT trước khi đầu tư, triển khai các nội dung ứng dụng CNTT cho nhiều trường, nhiều cấp học nhằm đảm bảo việc liên thông, thông suốt về cơ sở dữ liệu giữa các phần mềm từ Sở GDĐT, phòng GDĐT đến các đơn vị trường học.

3. Về đào tạo, bồi dưỡng

Khuyến khích cán bộ chuyên trách CNTT tự nghiên cứu, tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công nghệ thông tin, an ninh mạng; về bảo trì, bảo hành hệ thống hạ tầng và thiết bị CNTT của đơn vị, duy trì tốt hoạt động của hệ thống máy tính, mạng LAN, phòng dạy tin học, Wifi, kết nối internet, các thiết bị CNTT; về kỹ năng vận hành các hệ thống phần mềm, hệ thống phòng họp, phòng dạy và học trực tuyến...

4. Về thi đua, khen thưởng

Khen thưởng đơn vị, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Xử lý các trường hợp không hoàn thành nội dung nhiệm vụ hoặc vi phạm quy chế hoạt động thuộc lĩnh vực ứng dụng CNTT.

IV. THÔNG TIN BÁO CÁO

Các phòng GDĐT, các trung tâm GDNN-GDTX huyện, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT thực hiện nghiêm túc quy định về báo cáo định kỳ như sau:

1. Đầu năm học

- Cập nhật dữ liệu trên hai phần mềm quan trọng là: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn> và phần mềm phổ cập giáo dục <http://pcgd.moet.gov.vn> của Bộ GDĐT;

- Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://dienbien.edu.vn/bccnttdaunam/>

Thời gian hoàn thành các nội dung trên: **trước ngày 20/9/2023**

2. Cuối học kỳ I

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>.

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT học kỳ I năm học 2023-2024 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện);

- Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://dienbien.edu.vn/bccnttki1/>

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 05/01/2024**

3. Cuối năm học

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2023-2024 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện được trong năm học);

- Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://dienbien.edu.vn/bccnttcuoinam/>

Thời gian hoàn thành các nội dung trên: **trước ngày 31/05/2024**

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin là đầu mối tham mưu giúp lãnh đạo Sở GDĐT triển khai tổ chức thực hiện các nội dung về công nghệ thông tin trong toàn ngành.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở GDĐT lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học và các nội dung chuyển đổi số trong việc chỉ đạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ được giao. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai các nội dung chuyển đổi số toàn ngành theo các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh, Sở GDĐT.

3. Các phòng GDĐT, trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, các đơn trực thuộc Sở GDĐT xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2023-2024 và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin; gửi bản điện tử có chữ kí điện tử hoặc bản PDF qua Email: cntt@dienbien.edu.vn) trước ngày 01/10/2023.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số năm học 2023-2024. Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Đoạt